TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 05 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Hoàng Văn Hiệu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Sỹ Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/HSST ngày 11 tháng 04 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tế L, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không
Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; T1 độ văn hóa: 3/12
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông: Lê Tế L (đã chết) và bà Thiều Thị C (đã chết).
Vợ: Mai Thị T2, sinh năm 1973
Có 02 con: Con lớn sinh năm 1997; Con nhỏ sinh năm 2003.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Lê Văn A (đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm 1959 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1945 (Có mặt).
Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Lê Hữu Đ – Chức vụ: Giám đốc trung tâm viễn thông Triệu Sơn

(Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Mai Thị T2, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn R, huyện Đ, Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h 30 phút, ngày 25/5/2023, Lê Tế L (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS 36C-252.13 chở theo chị Mai Thị T2 (là vợ), L thông trên đường Quốc lộ 47C hướng xã T đi xã T. Khi đến đoạn Km 23+850 thuộc địa phận thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Tế L phát hiện ông Lê Văn A đang đi bộ qua đường theo hướng từ phải qua trái theo hướng đi của xe ô tô. Khi ông Lê Văn A đi bộ đến quá giải phân cách là nét đứt chia hai làn đường (2/3 phần đường) thì xe ô tô do L điều khiển đã đánh lái sang trái nên đâm va vào người ông A, rồi xe tiếp tục đâm va vào cửa cổng của gia đình bà Trịnh Thị T1 và 02 cột cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông huyện Triệu Sơn. Hậu quả, ông Lê Văn A bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, đến 15 giờ ngày 25/5/2023 ông A được đưa về nhà và tử vong tại nhà riêng vào hồi 1 giờ 50 ngày 26/5/2023; Toàn bộ tường rào, cửa cổng sắt phía trước của gia đình bà T1, 02 cột cáp viễn thông bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, trưng cầu dấu vết trên phương tiện, yêu cầu định giá tài sản và thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án kết quả như sau:

1. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tại Km 23+850 trên đường QL 47C thuộc địa phận thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường QL47C rộng 5,5m được rãi nhựa bằng phẳng, tại vị trí xảy ra tai nạn có vạch kẻ đường phân chia phần đường xe chạy. Mặt đường liên thôn rộng 3,9m tiếp xúc với mặt đường QL47C. Từ trung tâm hiện trường hướng về phía Tây Nam (hướng đi xã T) trên QL47C có biển báo hiệu đường bộ "giao nhau với đường không ưu tiên" khoảng 115m.

Lấy cột điện "29/1.1/T2" bên lề đường phía Đông Bắc trên đường liên thôn làm mốc (ký hiệu A). Lấy mép đường nhựa phía bên phải theo chiều đi từ xã D đi xã T làm chuẩn (ký hiệu B). Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận dấu vết sau.

- Số 1: Vết lốp xe in hằn trên lề đường đất phía Tây Bắc trên trục đường QL47C, kích thước 5,7m x 0,12 m. Vết có chiều theo chiều đi từ xã T đi xã Dc. Từ điểm dầu vết vào B là 1,35m. Từ điểm cuối vết vào B là 3,65m.

- Số 2: Vết lốp xe in hằn trên lề đất phía Tây Bắc trên trục đường QL47C,

kích thước 4,3m x 0,12m. Vết có chiều theo chiều đi từ xã T đi xã D. Từ điểm đầu vết vào B là 0,5m và cách điểm đầu vết lốp xe số 1 là 1,45m. Từ điểm cuối vết vào B là 2,3m.

- Số 3: Xe ô tô BKS: 36C-252.13 nằm trên lề đất phía Tây Bắc trên trục đường QL47C. Đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam. Từ trục b A trước bên phải xe vào B là 3,35m. Từ trục b A sau bên phải xe vào B là 3,2m và cách điểm cuối vết lốp xe số 2 là 1,75m.

- Số 4: Cột cổng nhà bà Trịnh Thị T1 ở thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa: Từ mép ngoài cột cổng bên trái đến B là 4,75m, cách trục b A trước bên trái xe ô tô số 3 là 1,4m. Bề mặt ngoài của cột có in các chất màu xanh dạng sơn.

- Số 5: Cây cột điện "VIETTEL 65VA7" bên lề đất phía Tây Bắc trên trục đường QL47C bị đổ nghiêng. Từ cột điện vào B là 3,35m, cách A là 3,45m. Bề mặt cột bám dính chất màu xanh dạng sơn.

- Số 6: Vết máu không rõ hình thù nằm ngoài lề đất phía Tây Bắc trên trục đường QL47C, kích thước 0,25m x 0,2m. Từ tâm vết máu vào B là 1,3m và cách cây cột điện số 5 là 2,75m.

2. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh tại nhà anh Lê Công Q, sinh năm 1997 ở thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc. Tại kết luận số 4417/KL-KTHS, ngày 07/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB gửi giám định.

- Tại thời điểm 00:34:02 (theo thời gian hiển thị trên video) tốc độ của xe ô tô trong khoảng từ 32.18 km/h đến 36.76 km/h.

- Không xác định được biển số xe ô tô.

3. Tại Bản kết luận số 2524/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận dấu vết để lại trên phương tiện như sau:

- Không đủ cơ sơ kết luận điểm va chạm đầu tiên giữa xe ôtô BKS 36C - 252.13 và người liên quan đến vụ tai nạn.

- Dấu vết tại mặt trước trán xe (cách thành xe bên phải 35cm) ôtô BKS: 36C-252.13 phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ôtô BKS 36C - 252.13 chuyển động theo hướng xã T đi xã D.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ôtô BKS 36C - 252.13 tại thời diễn xảy ra tai nạn.

4. Tiến hành khám nghiệm tử thi ghi nhận các dấu vết trên thi thể ông Lê Văn A như sau:

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 10cm x 12cm tại trán phải và mặt phải, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

- Rách da, cơ, bầm tụ máu không rõ hình kích thước 12cm x 08cm tại mu bàn chân trái, vết có chiều từ trên xuống dưới, bờ mép vết nham nhở .

5. Do đại diện gia đình bị hại có đơn từ chối giải phẫu tử thi, nên cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trưng cầu phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định nguyên nhân chết đối với ông Lê Văn A.

- Tại Bản kết luận số 2243/KLGĐTT-PC09 ngày 14/6/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: không đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân chết.

- Ngày 23/8/2023, Cơ quan CSĐT quyết định trưng cầu giám định số 288/QĐ-ĐTTH đến Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 169/KLTTHS-PYTH ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về Mô bệnh học và không giám định pháp y về hóa pháp các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn A.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn A qua hồ sơ là 73% (Bảy mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

6. Kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Lê Tế L. Tại Bản kết luận giám định số 4524/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu máu của Lê Tế L gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn).

7. Ngày 24/7/2023, Cơ quan CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn xác định giá trị bị thiệt hại đối với phần tường rào, cửa cổng sắt phía trước nhà bà T1, 02 cột cáp viễn thông bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1008/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội động định giá trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận giá trị tài sản cần khắc phục sửa chữa là 21.035.000đ, gồm:

- Tường rào, mái ngói cửa cổng, cửa sắt: 19.535.000đ
- 02 cột cáp Viễn thông 1.500.000đ

* Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ:

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 310183030601 mang tên Lê Tế L.
- 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DA3321001 của xe ô tô BKS: 36C-252.13.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 22114000 của xe ô tô BKS: 36C-252.13, ngày hết hạn 14/4/2023.

Đối với giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô (do đã hết hạn) nên chuyển đến Công an huyện Triệu Sơn đề nghị xử phạt theo quy định.

Bản cáo trạng số 37/CT- VKS- TS, ngày 9 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Lê Tế L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo trình bày: Bị cáo là người điều khiển xe ô tô BKS 36C-252.13 chở theo vợ là chị Mai Thị T2 lưu thông trên đường quốc lộ 47C hướng xã T đi xã T để đi bán vôi. Khi đến đoạn Km 23+850 thuộc địa phận thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Cách xe của bị cáo khoảng 15m thì Lê Tế L quan sát và phát hiện thấy ông Lê Văn A đang đi bộ qua đường, hướng từ phải qua trái theo hướng đi của xe ô tô thì bị cáo đi chậm lại. Khi ông Lê Văn A đi bộ được khoảng 2/3 đường thì bị cáo thấy ông A chạy quay lại, ông A chạy qua đi, qua lại khoảng 4 lần, bị cáo giật mình nên đạp nhầm chân vào chân ga, đánh lái về bên trái rồi đâm va vào cổng của gia đình bà Trịnh Thị T1 và 02 cột cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông huyện Triệu Sơn.

Bị cáo khẳng định ông A chạy sang đường rồi tự ngã và bị thương rồi chết vào ngày 26/5/2023, bị cáo không đâm va vào người ông A.

Về phần bồi thường thiệt hại: Hiện nay bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình ông A tiền mai táng phí bằng 35.000.000đ. Số tiền còn lại bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp. Bồi thường cho gia đình bà T1 được 10.000.000đ. Số tiền còn lại là 9.535.000đ của gia đình bà T1 bị cáo sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bà T1.

- Ông Lê Văn S là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của ông A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng của ông A bị xâm hại ngày 8/5/2024, ông Lê Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự như sau:

+ Tiền thuê xe đưa ông A đi cấp cứu và về nhà = 2.000.000đ (hai triệu đồng).

+ Tiền chi phí hợp lý cho mai táng phí: Gồm chi phí mua quan tài, chi phí thuê rạp, bàn ghế phục vụ tang lễ, trống, kèn, chi phí khâm niệm, khăn tang, hoa, nến, chi phí cho việc chôn cất theo phong tục tập quán tổng bằng 35.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Tiền tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của ông A bằng 40 tháng lương tối thiểu x 1.800.000đ = 72.000.000đ.

Tổng: 109.000.000đ (một trăm linh chín triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được 35.000.000đ, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại bằng 74.000.000đ (bảy mươi tư triệu đồng).

+ Về hình phạt: Ông S đề nghị Tòa án xét xử tù giam đối với bị cáo.

+ Bà Trịnh Thị T1 trình bày, bị cáo điều khiển xe ô tô đâm va và làm hư hỏng tường rào, mái ngói, cửa cổng bằng sắt của gia đình bà trị giá 19.535.000đ, đã bồi thường được 10.000.000đ, số tiền còn lại 9.535.000đ bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà.

+ Ông Lê Hữu Đ- Giám đốc trung tâm viễn thông Triệu Sơn vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án trung tâm viễn thông Triệu Sơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Người làm chứng là chị Mai Thị T2 trình bày chị và bị cáo có quan hệ là vợ - chồng, chị là người ngồi cùng xe với bị cáo khi xảy ra tai nạn vào ngày 25/5/2023. Chị T2 phát hiện thấy ông A đi sang đường cách xe do bị cáo L điều khiển khoảng 15m, chị cũng đã nhắc nhở bị cáo L. Bị cáo L cũng đã giảm tốc độ, nhưng do ông A chạy qua, chạy lại sang đường khoảng 4 lần, sang đường không dứt khoát, nên bị cáo có đánh lái sang trái và đâm va vào cổng, tường và 02 cây cột điện viễn

thông. Chị khẳng định bị cáo không đâm va vào người ông A. Việc ông A bị ngã xuống đường là do ông giật mình và tự ngã.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Tế L phạm tội " vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tế L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 589; 591và Điều 601 của Bộ luật Dân Sự; Chấp nhận yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của ông S và bà T1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc thừa kế thứ nhất của ông A số tiền cụ thể như sau:

Tiền taxi đi cấp cứu và về = 2.000.000đ

Tiền ma táng phí gồm:Tiền chi phí thuê rạp, bàn ghế phục vụ tang lễ, trống, kèn; Chi phí mua quan tài; Chi phí khâm niệm, khăn tang, hoa, nến; Chi phí cho việc chôn cất theo phong tục tập quán. Tổng = 35.000.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 40 tháng lương tối thiểu x 1.800.000đ = 72.000.000đ.

Tổng = 109.000.000đ. Trừ đi số tiền 35.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông A. Bị cáo còn phải bồi thường = 74.000.000đ.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản cho gia đình bà Trịnh Thị T1 tiền thiệt hại về tường rào, mái ngói, cửa cổng bằng sắt cho gia đình bà T1 số tiền còn lại 9.535.000đ.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo không nhận tội và tranh luận với Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Triệu Sơn, cho rằng bản cáo trạng và bản luận tội của viện kiểm sát kết luận bị cáo đâm va vào ông A là không đúng, khẳng định ông A chạy qua đường và tự ngã.

- Viện kiểm sát có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Tế L điều khiển xe ô tô BKS 36C-252.13 đã đâm va vào ông Lê Văn A vào ngày 25/5/2023, hậu quả ông A bị tổn hại 73% sức khỏe dẫn đến tử vong với các căn cứ sau:

Thứ nhất: Căn cứ dấu vết để lại hiện trường (21 – 23). Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường QL47C thuộc thôn 6, xã T, huyện T, mặt đường rộng 5,5m rải nhựa bằng phẳng. Các dấu vết lốp xe, vết máu đều nằm bên trái theo chiều chuyển động của xe ô tô. Vết máu cách mép đường bên trái theo chiều chuyển động của xe là 1,3m.

Thứ hai: Căn cứ vào dấu vết để lại trên phương tiện ô tô được thể hiện: tại mặt trước trán xe (cách thành xe bên phải 35cm) có vết tỳ trượt làm sạch bụi không liên tục trong diện 23cm x 12cm, chiều hướng vết từ trước về sau, chếch

từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, bề mặt vết in sọc mịn song song dạng vân vải, vết cao cách mặt đất 112cm – 135cm. Phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận "Dấu vết trên là do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên" (BL: 88)

Thứ ba: Căn cứ vào lời khai nhân chứng chị Mai Thị T2 (vợ bị cáo) khai tại cơ quan điều tra (BL: 149) phù hợp với nội dung lời khai của bị cáo Lê Tế L khai tại Cơ quan điều tra thể hiện tại (BL:152): Bị cáo cũng thừa nhận trước khi xảy ra tai nạn bị cáo có quan sát thấy người đàn ông ở khoảng cách khoảng 15m, sau đó bị cáo đánh lái sang trái và đâm va vào người ông A. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường đó là vết máu đều nằm bên trái và cách mép đường 1,3m, phù hợp với dấu vết để lại trên phương tiện là mặt trước trán xe ô tô có vết tỳ trượt in sọc mịn song song dạng vân vải.

Thứ tư: Căn cứ vào dấu vết để lại trên thân thể của ông Lê Văn A cho thấy: Tại trán phải và mặt phải có vết xây xước da kích thước 10cm x 12cm; rách da cơ, bầm tụ máu tại mu bàn chân trái KT 12cm x 08cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Mặc dù ông Lê Văn A không giải phẩu tử thi, không kết luận được nguyên nhân chết nhưng căn cứ vào kết quả thăm khám (chụp CT, CLVT sọ não) và bệnh án điều trị ngày 25/5/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa thấy rằng ông Lê Văn A bị chấn thương sọ não, chảy máu trong não, chảy máu dưới màng cứng, tổn thương cơ chưa xác định và gân gần cổ chân và bàn chân. Kết quả giám định thương tích đối với ông Lê Văn A qua hồ sơ là 73% (BL: 74 đến 76)

Thứ năm: Căn cứ vào hình ảnh camera đã ghi lại quá trình xe ô tô do Lê Tế L điều khiển di chuyển trên đường đâm va vào ông Lê Văn A tại phần đường bên trái theo chiều di chuyển của L.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tế L và người làm chứng chị Mai Thị T2 đều thừa nhận quá trình điều tra không bị ép cung, đe dọa. Việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, lời khai ban đầu của Lê Tế L hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị Mai Thị T2 (là vợ) về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn, phù hợp với thương tích để lại trên người nạn nhân, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, kết quả giám định thương tích, phù hợp với hình ảnh camera ghi lại sự việc, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu trên được tiến hành thu thập, điều tra theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định Lê Tế L điều khiển xe ô tô BKS 36C-252.13 do không làm chủ tốc độ gây tai nạn làm chết 01 người vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có cơ sở.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm lấy tiền bồi thường cho các gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tế L không nhận tội. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai ban đầu của bị cáo (BL 09, 153), lời khai ban đầu của người làm chứng (chị Thực là vợ và ngồi trên xe do bị cáo điều khiển khi xảy ra tai nạn) (BL 149); Người đại diện hợp pháp bị hại (BL 167B); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 23), sơ đồ hiện trường (BL 21, 33b); Biên bản dựng lại hiện trường và bản ảnh (từ BL 24 đến 33); Bệnh án; Bản kết luận giám định dấu vết trên phương tiện (BL 88), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 25/05/2023, Lê Tế L có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô BKS 36C- 252.13 L thông trên quốc lộ 47C, hướng xã T đi D, huyện T. Khi đi đến đoạn km 23 + 850 thuộc địa phận thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp khi có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên và người đi qua đường, phán đoán sai tình huống giao thông, giật mình đạp nhầm ga, nên đã đâm va vào ông Lê Văn A đang đi bộ sang được 2/3 phần đường hướng đi từ phải sang trái theo chiều đi của xe ô tô (đường có dải phân cách là nét đứt chia hai làn đường), rồi tiếp tục đâm va vào cổng của gia đình bà Trịnh Thị T1 và 02 cột cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông huyện Triệu Sơn. Hậu quả theo bệnh án nội khoa của bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa ngày 25/5/2023 thì khi vào khoa điều trị ông A bị chấn thương sọ não, chảy máu trong não, chảy máu dưới màng cứng, tổn thương cơ chưa xác định và gân gần cổ chân và bàn chân. Kết quả giám định thương tích đối với ông Lê Văn A qua hồ sơ là 73%. Đến 15 giờ ngày 25/5/2023 ông A được đưa về nhà và tử vong tại nhà riêng vào hồi 1 giờ 50 ngày 26/5/2023. Ngoài ra bị cáo còn đâm va và làm hư hỏng toàn bộ tường rào, cửa cổng sắt phía trước của gia đình bà T1, 02 cột cáp viễn thông.

Tại Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định, các trường hợp phải giảm tốc độ:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc chướng ngại vật trên đường;..."

Với hành vi trên Lê Tế L đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của VKS và bản luận tội của KSV tại phiên tòa là có căn cứ;

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông, đồng thời xâm phạm đến tài sản, tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị hại là ông Lê Văn A cũng có một phần lỗi do đi bộ qua đường nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Vì vậy khi lượng hình cũng cần đánh giá đầy đủ tính chất vụ án nhằm đưa ra hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo không chấp hành nghiêm giấy triệu tập của cơ quan điều tra, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Một số lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nhận tội. Việc không nhận tội của bị cáo nhằm trốn tránh trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường tiền thiệt hại do tính mạng của ông A bị xâm phạm cho người đại diện theo pháp luật của ông A số tiền 35.000.000đ, bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bà T1 số tiền 10.000.000đ. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ " người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe và ý thức chấp hành pháp luật.

Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Đối với các phương tiện liên quan đến tai nạn, sau khi tiến hành khám phương tiện cơ quan Công an đã trả lại cho chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét.

Khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thì sẽ trả lại cho bị cáo Lê Tế L 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 310183030601 mang tên Lê Tế L (giấy phép lái xe được bảo quản và L trong hồ sơ vụ án).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với phần thiệt hại do tính mạng của ông A bị xâm phạm: Do đại diện gia đình bị hại có đơn từ chối giải phẫu tử thi, nên kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 164/KLTTHS-PYTH ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về mô bệnh học và không giám định pháp y về hóa pháp các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn A. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào tài

liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng việc ông A bị tai nạn giám định thương tích qua hồ sơ là 73%, đến 15 giờ ngày 25/5/2023 ông A được đưa về nhà và tử vong tại nhà riêng vào hồi 1 giờ 50 ngày 26/5/2023 có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra với hành vi xâm phạm của bị cáo. Thiệt hại xảy ra là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm của bị cáo mà không còn nguyên nhân nào khác dẫn đến cái chết của ông A.

Ông Lê Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại do tính mạng của ông A bị xâm phạm bằng 109.000.000đ, trừ đi số tiền 35.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông A. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền bằng 74.000.000đ.

- Bà Trịnh Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản cho gia đình bà tổng bằng 19.535.000đ, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường bằng 10.000.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại 9.535.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu bồi thường của ông S và bà T1 như trên là có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với yêu cầu của ông S và bà T1. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo Lê Tế L và ông Lê Văn S, bà Trịnh Thị T1. Bị cáo bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông A số tiền còn lại bằng 74.000.000đ (bảy mươi tư triệu đồng); Bồi thường cho bà T1 số tiền còn lại bằng 9.535.000đ (chín triệu, năm trăm ba lăm nghìn đồng). Trung tâm viễn thông Triệu Sơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[8]. Về tang vật: Trả lại cho bị cáo Lê Tế L 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 310183030601 mang tên Lê Tế L khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tế L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

3. **Xử phạt**: Bị cáo Lê Tế L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 589; 591và Điều 601 của Bộ luật Dân Sự; Điều 212, Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn S và bà Trịnh Thị T1 với bị cáo Lê Tế L như sau:

- Bị cáo bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông A số tiền còn lại bằng 74.000.000đ (bảy mươi tư triệu đồng);

- Bồi thường cho bà T1 số tiền còn lại bằng 9.535.000đ (chín triệu, năm trăm ba lăm nghìn đồng).

- Trung tâm viễn thông Triệu Sơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 310183030601 mang tên Lê Tế L khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

- Đối với giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô (do đã hết hạn) nên đã chuyển đến Công an huyện Triệu Sơn đề nghị xử phạt theo quy định.

6. Về án phí :

- Áp dụng: Điều 21; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, điểm b, mục 1.3 tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326 của Chính Phủ.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 4.176.750đ (bốn triệu, một trăm bảy sáu nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và bà Trịnh Thị T1 (bà T1 có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền của mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Trung tâm viễn thông Triệu Sơn có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND,
- Công an Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- L hồ sơ.

Lê Thị Thủy